|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HOÀ | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Học kỳ 2 – Năm học 2017-2018Tổ CM: Sử - Địa - CD |  |

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 2 - MÔN LỊCH SỬ

1. *Hướng dẫn ôn tập thi học kì II sử 10*

VẤN ĐỀ 1:

. Sự hình thành của truyền thống yêu nước Việt Nam

- Lòng yêu nước bắt nguồn từ những tình cảm đơn giản, trong một không gian nhỏ hẹp (tình yêu gia đình, yêu quê hương...)

- Từ khi quốc gia dân tộc Văn Lang- Âu Lạc hình thành thì nó phát triển thành tình cảm rộng lớn- lòng yêu nước. Biểu hiện ở:

+ Ý thức có chung một cội nguồn.

+Tinh thần đoàn kết trong công cuộc đấu tranh chống thiên tai và giặc ngoại xâm.

- Ở thời kỳ Bắc thuộc, lòng yêu nước Việt Nam được biểu hiện rõ nét hơn

+ Các cuộc đấu tranh giành độc lập.

+ Ý thức bảo vệ những di sản văn hoá dân tộc.

+ Tự hào về những chiến công, tôn kính các vị anh hùng của dân tộc.

=> Hình thành nên truyền thống yêu nước.

VẤN ĐỀ 2: Nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Viêt Nam thời phong kiến

- Dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

- Nhân dân đoàn kết vượt qua gian khổ, chiến đấu dũng cảm giành thắng lợi cuối cùng.

- Qua chiến đấu lòng yêu nước trở nên trong sáng và cao thượng hơn bao giờ hết.

--> Đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc là nét đặc trưng cơ bản nhất của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến.

VẤN ĐỀ 3: Tình hình nước Anh trước cách mạng

a. *Kinh tế*:

- TK XVII, Anh là nước có nền kinh tế phát triển nhất châu Âu.

+ Công nghiệp: sản xuất công trường thủ công chiếm ưu thế.

+ Thương nghiệp phát triển mạnh, chủ yếu là bán len dạ và buôn nô lệ da đen.

+ Nông nghiệp: xuất hiện phong trào rào đất cướp ruộng phục vụ cho công nghiệp len dạ.

b. *Chính trị:* Duy trì chế độ Phong kiến, cản trở sự phát triển kinh tế TBCN.

c. *Xã hội*: Phân hoá sâu sắc.

- Quý tộc mới hình thành. Tư sản giàu lên nhanh chóng.

--> quý tộc mới, tư sản, nông dân và nhân dân lao động > < quý tộc phong kiến.

--> Mâu thuẫn trong nước gay gắt, làm tiền đề cho cách mạng bùng nổ.

VẤN ĐỀ 4: Điểm tích cực, hạn chế và ý nghĩa của Bản tuyên ngôn độc lập ngày 4/7/1776 của nước Mĩ.

- 4/ 7/ 1776, tại Phi-la-đen-phi-a, 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ thông qua bản tuyên ngôn Độc Lập, tuyên bố thành lập Hợp chúng quốc Mĩ.

\* Tích cực:

 - Tuyên bố 13 thuộc địa thoát khỏi chính quốc Anh, thành lập một quốc gia độc lập.

 - Lần đầu tiên, quyền con người, quyền công dân chính thức được công bố trước toàn thể nhân loại. Nguyên tắc về chủ quyền của con người được đề cao.

\* Hạn chế:

- Chưa xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ.

- Giai cấp công nhân và nhân dân lao động vẫn bị bóc lột.

\* Ý nghĩa:

- Thôi thúc nhân dân Bắc Mĩ tiếp tục đấu tranh giành quyền lợi.

- Về sau, ngày 4/7 trở thành ngày Quốc khánh nước Mĩ.

VẤN ĐỀ 5: Điểm tích cực, hạn chế và ý nghĩa bản tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1789 của Pháp.

- Ngày 26/8/1879, tại Paris, Quốc hội lập hiến đã thông qua bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.

\* Tích cực:

- Nêu lên khẩu hiệu nổi tiếng: “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”.

- Tuyên bố quyền sở hữu là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

- Thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của con người và khẳng định chủ quyền của nhân dân.

- \* Hạn chế:

- Chỉ xóa bỏ quyền sở hữu phong kiến nhưng lại thay bằng quyền sở hữu tư sản.

- Giai cấp công nhân và nhân dân lao động vẫn bị bóc lột.

\* Ý nghĩa:

- Thôi thúc nhân dân Pháp tiếp tục đấu tranh giành quyền lợi.

- Để lại nhiều giá trị cho nhân loại, trong đó có Việt Nam.

**VẤN ĐỀ 6:** Kết quả, tính chất và ý nghĩa của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

a. *Kết quả:*

- 9 - 1783, hoà ước Vecxai được kí kết, Anh công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa.

- 1787, Hiến pháp Mĩ thông qua củng cố vị trí nhà nước mới.

- 1789, G. Oashitơn được bầu làm tổng thống đầu tiên của nước Mĩ.

b. Tính chất: Là cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để, với hình thức là chiến tranh giành độc lập.

c. *Ý nghĩa*:

- Giải phóng Bắc Mĩ khỏi chính quyền Anh, thành lập quốc gia tư sản, mở đường cho CNTB phát triển ở Bắc Mĩ

- Thúc đẩy cách mạng chống phong kiến ở Châu Âu, phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mĩ La tinh.

VẤN ĐỀ 7: Nguyên nhân, ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

a. Nguyên nhân sâu xa:

\* Kinh tế:

- *Nông nghiệp*: Lạc hậu

+ Kỉ thuật thô sơ, ruộng đất bỏ hoang nhiều, năng suất thấp.

+ Nạn đói thường xuyên xảy ra --> Đời sống nhân dân cực khổ.

- *Công - thương nghiệp*: Khá phát triển

+ Máy móc sử dụng ngày càng nhiều.

+ Xuất hiện xí nghiệp tập trung hàng nghìn công nhân

- *Ngoại thương*: có bước tiến mới.

\* *Chính trị*

- Duy trì chế độ quân chủ chuyên chế ( Vua Lu-i XVI)

\* *Xã hội*: Chia thành 3 đẳng cấp

- Quý tộc (đẳng cấp 1) được hưởng mọi đặc quyền, không phải đóng thuế.

- Tăng lữ (đẳng cấp 2)

- Đẳng cấp thứ 3: tư sản, nông dân, bình dân thành thị. Họ chịu mọi thứ thuế, nghĩa vụ nhưng không có quyền lợi chính trị.

 --> Xã hội mâu thuẫn sâu sắc: Đẳng cấp 3 mâu thuẫn với Đẳng cấp 1 và Đẳng cấp 2 về quyền lợi kinh tế và lợi ích chính trị, báo hiệu 1 cuộc cách mạng đang đến gần.

*\* Tư tưởng:*

- Xuất hiện trào lưu “triết học ánh sáng Pháp”, đại diện là Vôn-te, Rút-xô, Mông-te-xki-ơ

- Nội dung: lên án chế độ phong kiến, nhà thờ giáo hội, chủ trương xây dựng chế độ mới tiến bộ.

*- Tác dụng:* thúc đẩy cách mạng sớm bùng nổ.

b. Nguyên nhân trực tiếp:

- 5/ 5/ 1789, Vua Lu-i XVI triệu tập Hội nghị 3 đẳng cấp tại Vecxai để đề xuất vấn đề vay tiền và ban hành thêm thuế mới.

🡺 Đẳng cấp thứ 3 không đồng ý, cách mạng bùng nổ.

VẤN ĐỀ 8. Ý nghĩa của cách mạng tư sản Pháp.

\* Tính chất: Là cuộc cách mạng tư sản dân chủ nhất, điển hình và triệt để nhất.

\* Ý nghĩa

- Đối với nước Pháp:

+ Lật đổ chế độ phong kiến, bảo vệ độc lập dân tộc.

+ Mở đường cho CNTB phát triển ở Pháp.

- Đối với thế giới:

+ Cổ vũ phong trào cách mạng chống phong kiến ở Châu Âu.

+ Mở ra thời đại thắng lợi và củng cố của CNTB ở các nước tiến bộ lúc bấy giờ.

 **VẤN ĐỀ 9:** Nền chuyên chính Gia-cô-banh là đỉnh cao của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

a. Hoàn cảnh:

\* Trong nước:

- Lực lượng phản cách mạng nổi dậy

- Đời sống nhân dân khó khăn

- Ngoài mặt trận, quân Pháp liên tục thất bại

\* Bên ngoài liên minh phong kiến Châu Âu dòm ngó.

b. Chính quyền Giacôbanh đã thi hành nhiều biện pháp tiến bộ

\* Kinh tế:

- giải quyết ruộng đất cho nông dân, tiền lương cho công nhân.

- Ban hành luật giá tối đa đối với lương thực, thực phẩm.

\* Chính trị:

- 6/1793, thông qua Hiến pháp mới, xác lập nền cộng hòa, mở rộng tự do dân chủ, xóa bỏ mọi bất bình đẳng giai cấp.

\* Quân sự: ban hành lệnh tổng động viên, chống ngoại xâm và nội phản.

 => Thù trong giặc ngoài bị đẩy lùi, cách mạng đạt đỉnh cao.

VẤN ĐỀ 10: Lập bảng so sánhCách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập Bắc Mĩ, Cách mạng tư sản Pháp theo các tiêu chí: Giai cấp lãnh đạo/Lực lượng tham gia/Nhiệm vụ/Hình thức/Tính chất/ hướng phát triển.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Cách mạng tư sản Anh | Chiến tranh giành độc lập Bắc Mĩ | Cách mạng tư sản Pháp |
| Giai cấp lãnh đạo | Tư sản và quý tộc mới | Tư sản | Tư sản. |
| Lực lượng tham gia |  Quần chúng nhân dân. | Quần chúng nhân dân. | Quần chúng nhân dân. |
| Nhiệm vụ |  Lật đổ chế độ phong  Kiến. |  Đánh đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập.  |  Lật đổ chế độ phong  kiến,chống thù trong giặc ngoài.  |
| Hình thức |  Nội chiến | Chiến tranh giành độc lập |  Nội chiến và chiến tranh vệ quốc. |
| Tính chất |  Cách mạng tư sản không triệt để | Cách mạng tư sản không triệt để |  Cách mạng tư sản dân chủ nhất, điển hình và triệt để nhất. |
| Kết quả, Hướng phát triển |  Thành lập chế độ Quân chủ lập hiến, mở đường  cho CNTB phát triển.  |  Thành lập Hợp chúng quốc Mĩ theo chế độ Cộng hòa liên bang, mở đường cho CNTB phát triển.  |  Thành lập nền Công hòa, mở đường cho CNTB phát triển. |

VẤN ĐỀ 11: Cách mạng công nghiệp ở Anh

- Anh là nước đầu tiên tiến hành cách mạng công nghiệp.

- Thời gian: Những năm 60 của thế kỉ XVIII- những năm 40 của thế kỉ XIX.

a.Nguyên nhân

- Anh sớm hoàn thành cuộc Cách mạng tư sản

- Có đầy đủ điều kiện thuận lợi về tư bản, nhân công và sự phát triển kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất.

- Anh có hệ thống thuộc địa rộng lớn.

b.Thành tựu.

\* Trong công nghiệp nhẹ (công nghiệp dệt).

 + 1764 Giêm Ha ri vơ phát minh ra máy kéo sợi Gien-ni.

 + 1769 Ác crai tơ phát minh ra máy kéo sợi chạy bằng hơi nước.

 + 1779 Crom tơn cải tiến máy kéo sợi chắc, bền và đẹp hơn.

 + 1785 Et mơn Các Rai phát minh ra máy dệt.

 + 1784 Giêm oát phát minh ra máy hơi nước ( phát minh quan trọng).

\* Về luyện kim

\* Về Giao thông vận tải

C. Kết quả:

+ Giữa thế kỉ XIX, Anh được mệnh danh là “ công xưởng của thế giới”.

+ Luân Đôn trở thành trung tâm thương mại lớn của thế giới.

VẤN ĐỀ 12. Hệ quả của cách mạng Công nghiêp.

 \**Kinh tế*:

- Nâng cao năng suất lao động, tăng khối lượng sản phẩm.

- Bộ mặt các nước tư bản thay đổi, nhiều trung tâm công nghiệp mới ra đời....

- Thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành kinh tế khác.

\* *Xã hội:*

- Hình thành 2 giai cấp cơ bản

+ Tư sản công nghiệp: nắm tư liệu sản xuất và nắm quyền thống trị.

+ Vô sản công nghiệp: Là lực lượng làm thuê, cuộc sống khổ cực.

- Giai cấp tư sản bóc lột giai câp vô sản

--> Nhiều cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống tư sản bùng nổ

2. LỊCH SỬ 11

VẤN ĐỀ 1. CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ 2 (1939 – 1945)

*a. Các nước phát xít đẩy mạnh xâm lược (1931 - 1937)*

- Đầu những năm 30, các nước Đức, Italia, Nhật liên kết với nhau thành khối liên minh phát xít.

- 1931-1937, khối phát xít đẩy mạnh chính sách bành trướng xâm lược.

 + Nhật chiếm vùng Đông Bắc rồi mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn lãnh thổ Trung Quốc.

 + Italia xâm lược Etiôpi (1935) cùng với Đức tham chiến ở Tây Ban Nha (1936-1939).

 + Đức công khai xoá bỏ Hoà ước Véc-xai, âm mưu thành lập một “Đại Đức” ở châu Âu.

- Thái độ của các nước lớn:

 + Liên Xô chủ trương liên kết với Anh, Pháp chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.

 + Mĩ, Anh, Pháp: không liên kết chặt chẽ với Liên Xô để chống phát xít, trái lại còn thực hiện chính sách nhượng bộ hòng đẩy phát xít tấn công Liên Xô.

- Các nước phát xít lợi dụng tình hình trên gây ra chiến tranh.

*b. Từ Hội nghị Muy-nich đến chiến tranh thế giới*

*\*. Hội nghị Muy-ních*

*- Hoàn cảnh*

 + 3-1938, Đức thôn tính Áo. Sau đó, Hítle gây ra vụ Xuy-đét nhằm thôn tính Tiệp Khắc.

+ Liên Xô kiên quyết giúp Tiệp Khắc chống xâm lược.

+ Anh-Pháp tiếp tục thỏa hiệp, yêu cầu Tiệp Khắc nhượng bộ Đức.

→ 29-9-1938, Hội nghị Muy-ních được triệu tập gồm đại diện 4 nước Anh, Pháp, Đức, Italia.

- *Nội dung:* Anh, Pháp kí hiệp định trao vùng Xuy-đét cho Đức. Đổi lại, Đức cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở châu Âu.

 - *Ý nghĩa:*

 + Hội nghị Muy-ních là đỉnh cao của chính sách dung túng, nhượng bộ phát xít của Mĩ, Anh, Pháp.

+ Thể hiện âm mưu thống nhất của chủ nghĩa đế quốc (Anh, Pháp, Mĩ và Đức, Italia, Nhật) trong việc tiêu diệt Liên Xô.

*\*. Sau Hội nghị Muy-ních*

- Đức đưa quân thôn tính toàn bộ lãnh thổ Tiệp Khắc (3-1939).

- Đức gây hấn và chuẩn bị tấn công Ba Lan.

- 23-8-1939, Đức kí với Liên Xô Hiệp ước Xô-Đức không xâm lược lẫn nhau.

→ Đức đã phản bội lại Hiệp định Muy-nich, thực hiện mưu đồ thôn tính châu Âu trước rồi mới dốc toàn lực đánh Liên Xô.

VẤN ĐỀ 2. KẾT CỤC CỦA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

*a. Kết cục*

- Chủ nghĩa phát xít Đức, Italia, Nhật bị sụp đổ.

- Thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chống chủ nghĩa phát xít.

- Ba cường quốc Liên Xô, Anh, Mĩ là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

*b. Hậu quả*

- Gây ra hậu quả và tổn thất nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại, làm cho 60 triệu người chết, 90 triệu người bị thương. Hơn 70 quốc gia, 1700 triệu người bị lôi cuốn vào chiến tranh.

*c. Ý nghĩa*: Chiến tranh thế giới thứ hai đã dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.

VẤN ĐỀ 3. TÌNH HÌNH VIỆT NAM ĐẾN GIỮA TK XIX, TRƯỚC KHI TD PHÁP XÂM LƯỢC.

- *Chính trị:* giữa thế kỉ XIX, Việt Nam là quốc gia độc lập, có chủ quyền, nhưng chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

- *Kinh tế*

 + Nông nghiệp sa sút, đất đai tập trung trong tay địa chủ phú hào, đê điều không được chăm sóc, mất mùa đói kém diễn ra thường xuyên.

+ Công-thương nghiệp bị đình đốn. Nhà nườc độc quyền ngoại thương nên sản xuất và thương mại không phát triển được. Chính sách “*bế quan toả cảng”* làm cho nước ta bị cô lập với thế giới bên ngoài.

- *Quân sự - đối ngoại:* lạc hậu, chính sách đối ngoại sai lầm, nhất là việc cấm đạo và đuổi các giáo sĩ phương Tây.

- *Xã hội:* Mâu thuẫn xã hội gay gắt, làm bùng nổ nhiều cuộc khởi nghĩa chống triều đình.

 VẤN ĐỀ 4: THỰC DÂN PHÁP TẤN CÔNG VIỆT NAM BẰNG KẾ HOẠCH GÌ? QUÂN TA ĐÃ ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH ẤY NHƯ THẾ NÀO?

 \* Kế hoạch: Đánh nhanh thắng nhanh

- 31-8-1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng. Với kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh”*, Pháp âm mưu chiếm Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công ra Huế, nhanh chóng buộc triều đình Huế đầu hàng.

- Sáng 1-9-1858, Pháp nổ súng tấn công và chiếm bán đảo Sơn Trà.

- Quân và dân ta anh dũng chống trả quân xâm lược đẩy lùi nhiều đợt tấn công của địch, sau đó thực hiện kế sách “*vườn không nhà trống”* làm cho địch gặp nhiều khó khăn.

🡺 Quân Pháp bị cầm chân tại Đà Nẵng suốt 5 tháng (8/1858->2/1859) buộc Pháp phải đưa quân xuống phía Nam

- Thấy không thể chiếm được Đà Nẵng, Pháp đưa quân vào Gia Định.

- 9- 16/ 2-1859, quân Pháp tấn công Gia Định nhưng bị quân ta chống trả quyết liệt.

- 17-02-1859, quân Pháp tấn công Gia Định

+ Triều đình: Quân triều đình tan rã nhanh chóng.

+ Nhân dân: chiến đấu dũng cảm. Kế hoạch “*đánh nhanh thắng nhanh”* bị thất bại hoàn toàn, chúng phải chuyển sang kế hoạch “*chinh phục từng gói nhỏ”.*

VẤN ĐỀ 5: KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA CÁC TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM KỲ. HIỆP ƯỚC 1862. NHẬN XÉT.

*a. Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kì.*

- Sau khi giành thắng lợi trong cuộc chiến ở Trung Quốc, quân Pháp kéo về Gia Định.

- 23-2-1861, quân Pháp tấn công Đại đồn Chí Hoà rồi thừa thắng đánh chiếm Định Tường (12-4-1861), Biên Hoà (18-12-1861), Vĩnh Long (23-3-1862).

- Dưới sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu yêu nước, nhân dân Nam Kì anh dũng kháng chiến chống Pháp. 10-02-1861, nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh chìm tàu giặc trên sông Vàm Cỏ Đông.

- Giữa lúc cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang làm cho quân địch bối rối thì triều đình nhà Nguyễn kí *Hiệp ước Nhâm Tuất (05-06-1862)* với Pháp.

*b.Hiệp ước 5 - 6 - 1862*

\* *Nội dung Hiệp ước*

 + Nhà Nguyễn thừa nhận cho Pháp chiếm ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hoà.

 + Mở của biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho Pháp thông thương.

 + Thành Vĩnh Long sẽ được trả lại cho triều đình chừng nào triều đình làm cho nhân dân ba tỉnh miền Đông ngừng chống Pháp.

\* *Nhận xét:*

 + Đây là Hiệp ước mà Việt Nam phải chịu nhiều thiệt thòi.

 + Thể hiện thái độ nhu nhược của triều đình nhà Nguyễn là cắt đất cầu hoà,đi ngược lại lợi ích của nhân dân, vi pham chủ quyền dân tộc.

VẤN ĐỀ 6. HOÀN CẢNH, NỘI DUNG HAI BẢN HIỆP ƯỚC 1883 và 1884. NHẬN XÉT.

*a. Hoàn cảnh*

- Nghe tin Pháp tấn công Thuận An triều đình Huế vội xin đình chiến.

- Lợi dụng sự suy yếu của triều đình, Cao uỷ Pháp Hácmăng đến Huế buộc triều đình phải kí một bản hiệp ước do Hácmăng soạn thảo.

- 25-8-1883, Hiệp ước Hácmăng được kí kết.

b *Nội dung:*

- Thừa nhận sự bảo hộ của Pháp trên toàn cõi Việt Nam.

+ Nam Kỳ là thuộc địa.

+ Bắc Kỳ là xứ bảo hộ

+ TrungKỳ triều đình quản lí.

- Đại diện Pháp ở Huế trực tiếp điều khiển các công việc ở Trung Kỳ

- Ngoại giao của Việt Nam do Pháp nắm giữ.

- Pháp được tự do đóng quân ở Bắc Kỳ và toàn quyền xử lý quân Cờ Đen. Triều đình phải triệu hồi binh lính ở Bắc Kỳ về kinh đô.

→Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến.

- Sau Hiệp ước Hácmăng phong trào kháng chiến của nhân dân ở Bắc kì vẫn tiếp tục nổ ra mạnh mẽ.

- 6-6-1884, Pháp đã kí với triều đình Hiệp ước Patơnốt, chính thức đặt nền bảo hộ trên toàn bộ nước Việt Nam.

*c.Nhận xét:*

- Là hiệp ước bất bình đẳng cho VN, đánh dấu 3 tỉnh Tây Nam Kì rơi vào tay Pháp

- Xác định quyền lợi kinh tế của Pháp trên đất nước ta.

- Thể hiện sự nhượng bộ của triều đình Nguyễn đối với Pháp.

VẤN ĐỀ 7. PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG BÙNG NỔ

 *a. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và sự bùng nổ của phong trào Cần Vương*

*\* Nguyên nhân*

- Sau Hiệp ước Hácmăng và Patơnốt, Pháp đã đặt nền thống trị trên toàn bộ nước ta.

- Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển.

- Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phe chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết ra sức gây dựng lực lượng để chống Pháp.

*\* Diễn biến*

- Đêm 4 rạng 5-7-1885, Tôn Thất Thuyết hạ lệnh cho quân triều đình tấn công Pháp ở đồn Mang Cá và Toà Khâm sứ.

- 6-7-1885, Pháp phản công, chúng cướp bóc và tàn sát nhân dân man rợ.

- Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành lên sơn phòng Tân Sở-Quảng Trị.

- 13-7-1885, Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương.

- Chiếu Cần Vương đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân ta thành một phong trào vũ trang chống Pháp kéo dài hơn 10 năm mới chấm dứt.

*b. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương*

- Phát triển qua 2 giai đoạn:

*\*. Từ 1885 - 1888*

- *Lãnh đạo:* Vua Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, các văn thân, sĩ phu yêu nước.

- *Lực lượng tham gia:* đông đảo nhân dân.

- *Địa bàn:* rộng lớn từ Bắc vào Nam, sôi nổi nhất là Trung-Bắc kì.

- *Diễn biến:* Các cuộc khởi nghĩa vũ trang bùng nổ, tiêu biểu là khởi nghĩa Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê.

- *Kết quả:* cuối 1888, vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt và lưu đày sang Angiêri.

*\*. Từ 1888 - 1896*

- *Lãnh đạo:* Các sĩ phu, văn thân yêu nước.

- *Địa bàn:* thu hẹp, qui tụ thành các trung tâm lớn. Trọng tâm chuyển lên miền núi và trung du.

- *Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu:* Hùng Lĩnh, Hương Khê.

- *Kết quả:* 1896, phong trào bị thất bại.

*c. Tính chất của phong trào:*  Là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp theo ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc

VẤN ĐỀ 8: TẠI SAO NÓI CUỘC KHỞI NGHĨA HƯƠNG KHÊ LÀ CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU NHẤT TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG?

- Đây là cuộc kn có qui mô lớn nhất, hoạt động 4 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà tĩnh, Quảng Bình. Với lối đánh linh hoạt, phòng ngự, chủ động tấn công

- Thời gian kéo dài 10 năm (1885-1896), đẩy lùi nhiều cuộc càn quét của địch, lập nhiều chiến công, gây cho địch nhiều tổn thất

- Tổ chức tương đối chặt chẽ với trình độ tổ chức cao, có sự chỉ huy thống nhất.

- Lực lượng tham gia đông đảo

- Về kỉ thuật: chế tạo được súng trường.

 - Sử dụng phương pháp tác chiến linh hoạt, chủ động, sáng tạo. Tổ chức được nhiều trận đánh lớn,…

VẤN ĐỀ 9. NHỮNG CHUYỂN BIẾN XÃ HỘI TRONG CUỘC KHAI THÁC THỘC ĐỊA LẦN THỨ NHẤT CỦA TD PHÁP

- Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam đã làm cho xã hội Việt Nam phân hoá sâu sắc.

*- Giai cấp địa chủ phong kiến:* từ lâu đã đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp. Tuy nhiên, có một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước.

*- Giai cấp nông dân:* số lượng đông đảo nhất, bị áp bức bóc lột nặng nề. Nông dân sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

 *- Giai cấp công nhân:* xuất thân từ nông dân làm việc ở các hầm mỏ, đồng điền, công trường nhà máy,…lương thấp, đời sống khổ cực. Đầu thế kỉ XX, giai cấp công nhân Việt Nam vẫn còn non trẻ, đang ở trình độ tự phát. Họ có một số cuộc đấu tranh riêng và tham gia phong trào chống Pháp như một lực lượng xã hội đặc biệt.

*- Tư sản Việt Nam:* là các nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, xưởng thủ công, chủ hãng buôn bán…bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép.

*- Tiểu tư sản:* Tiểu thương, tiểu chủ, viên chức, thầy giáo, nhà báo, học sinh, sinh viên,…

\* *Tác động:*

+ Làm cho mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp trở nên gay gắt.

+ Tạo điều kiện bên trong cho một cuộc vận động giải phóng dân tộc theo xu hướng mới.

|  |  |
| --- | --- |
| Chủ tọaNhóm trưởng Lịch sửMai Thị Khuyên | Thư ký |